TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 11 - 2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hòe

Thư ký Tòa án: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2380/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết H1, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Berliner A, 13088 B, Cộng hòa liên bang Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Thân nhân của anh Nguyễn Viết H1: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 (bố đẻ anh H1); địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 xây dựng gia đình tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đ cho đến nay, thỉnh thoảng anh H1 có điện

về nhưng vợ chồng thường hay cãi vã, nãy sinh mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/9/2015. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn giao cháu D cho anh H1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết H1 hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh H1 qua Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đ, nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị H và anh H1 trên kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài - Đ tiếng nói Việt Nam (VOV5).

Ông Nguyễn Văn B (bố đẻ anh H1) trình bày tại bản tự khai ngày 13/10/2022: Con trai ông Nguyễn Viết H1 và Nguyễn Thị Thanh H sau thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 26/11/2014 tại UBND phường H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống giữa hai con có xảy ra cãi vã, đến tháng 9/2019 thì con trai ông đi làm ăn tại B 56, 13088 B, Cộng hòa liên bang Đ. Hiện tại con dâu Nguyễn Thị Thanh H muốn ly hôn với con trai ông, về phía gia đình không có ý kiến gì, tùy hai đứa và mong Tòa án giải quyết sớm để hai đứa ổn định cuộc sống; Về con chung: Vợ chồng H1 - H có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/9/2015 hiện đang sống với chúng tôi, con trai ông có nguyện vọng sau ly hôn được nuôi con và hàng tháng sẽ không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Vợ chồng H - H1 không có gì; Ông đã nhận các văn bản Thông báo thụ lý vụ án ly hôn và các giấy tờ liên quan đến vụ án ly hôn của con ông và chị H, đồng thời ông đã thông báo cho anh Nguyễn Viết H1 biết. Vì điều kiện sức khỏe nên ông đề nghị không tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị: xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Viết H1, về con chung: giao cháu D cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; đương sự chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 8778/QLXNC-P5, ngày 04/5/2022 của Cục Q - Bộ C thì anh Nguyễn Viết H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài lần xuất cảnh gần nhất là ngày 14/5/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến C1 tại Cộng hòa liên bang Đức để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Viết H1 và đăng tin trên kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài - Đ1 (VOV5) theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Viết H1.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Viết H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì anh H1 đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng mỗi khi trao đổi, nói chuyện thì xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gay gắt, không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng anh H1, chị H2 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Viết H1.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* Anh chị có một con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/9/2014, hiện đang sống với ông bà nội là ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H3 (bố mẹ đẻ anh H1), chị H có nguyện vọng đề nghị giao cháu D cho anh H1 nuôi dưỡng, chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; Cháu D có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố, hiện tại cháu đang ở với ông bà nội. Xét thấy hiện nay cháu D đang sống với ông bà nội (vợ chồng ông Nguyễn Văn B), ông B trình bày anh H1 cũng có nguyện vọng xin được nuôi con, chị H đồng ý để con cho anh H1 nuôi dưỡng, cháu D cũng có nguyện vọng xin được ở với bố, vì vậy cần chấp nhận giao cháu D cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời trước mắt ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm chăm sóc cháu D. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng

thì hiện nay chị H không có công việc ổn định nên tạm thời trước mắt chị H chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:* Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí và 3.180.000 đồng lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thi Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Viết H1

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/9/2015 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời trước mắt chị H chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai số 31AA/2022/0004886 ngày 26/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị H phải chịu 3.180.000 đồng tiền lệ phí tống đạt văn bản tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh H1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND P. H;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.